Câu 1.

Những từ nào dưới đây là danh từ chỉ thời gian?

[[chậm trễ]], [[muộn màng]], [[nhanh nhẹn]], zz[[chiều tà]], zz[[sớm mai]]

A.

chậm trễ

B.

muộn màng

C.

nhanh nhẹn

D.

chiều tà

E.

sớm mai

Câu 2.

Nghe đoạn văn bản sau và cho biết vì sao lửng mật đảm nhiệm việc phá tổ ong?

((Audio))

A.

Vì lớp da của lửng mật dày, cứng cáp như tấm áo giáp nên sẽ không bị ong đốt.

B.

Vì lửng mật có tiếng kêu rất lạ làm tín hiệu cho đồng đội.

C.

Vì đuôi của lửng mật có mùi hương đặc biệt khiến ong tránh xa.

D.

Vì bộ lông của lửng mật có lớp gai nhọn nên ong không dám lại gần.

Câu 3.

Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "siêng năng"?

A.

chuyên cần

B.

chịu khó

C.

lười nhác

D.

chăm chỉ

Câu 4.

Tên cơ quan, tổ chức nào dưới đây viết hoa sai quy tắc?

A.

Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình

B.

Công ti Gang thép Thái Nguyên

C.

Hội Nhà văn Hà Nội

D.

Trường Tiểu học Vĩnh Hưng

Câu 5.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung"?

A.

đoàn kết

B.

thảo luận

C.

chia sẻ

D.

quyết tâm

Câu 6.

Dòng nào dưới đây sử dụng đúng dấu câu?

A.

Hưng không muốn biết vì sao Hùng không đến ư.

B.

Hưng không hiểu vì sao Hùng lại không đến.

C.

Hưng có muốn biết vì sao Hùng không đến không.

D.

Hưng có biết mấy giờ Hùng sẽ đến không.

Câu 7.

Bạn Minh Anh viết một bức thư gửi cho bạn Quỳnh Nga như hình ảnh dưới đây. Bạn Minh Anh cần bổ sung thêm nội dung nào để có được một bức thư hoàn chỉnh?

A white text on a black background

Description automatically generated

A.

Mục đích, lí do viết thư

B.

Lời hứa hẹn, lời chúc

C.

Địa điểm và thời gian viết thư

D.

Tình hình của người viết thư

Câu 8.

Chủ ngữ "Cô công nhân" có thể ghép với nội dung nào dưới đây để tạo thành câu nêu đặc điểm?

A.

đóng gói sản phẩm để đưa ra thị trường

B.

sắp xếp hàng hoá theo đúng vị trí

C.

chăm chỉ, khéo léo trong công việc

D.

chuẩn bị nguyên liệu để sản xuất

Câu 9.

Hình ảnh sau có thể minh hoạ cho đoạn thơ nào dưới đây?

A house with trees and a moon in the sky

Description automatically generated

A.

Những đêm nào trăng khuyết

Trông giống con thuyền trôi

Em đi trăng theo bước

Như muốn cùng đi chơi.

(Nhược Thuỷ)

B.

Ông trăng tròn sáng tỏ

Soi rõ sân nhà em

Trăng khuya sáng hơn đèn

Ơi ông trăng sáng tỏ.

(Trần Đăng Khoa)

C.

Vầng trăng như lưỡi liềm

Ai bỏ quên giữa ruộng

Hay bác thần nông mượn

Của mẹ em lúc chiều.

(Nguyễn Hưng Hải)

Câu 10.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng tự trọng?

A.

Con hơn cha là nhà có phúc.

B.

Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

C.

Giấy rách phải giữ lấy lề.

D.

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Câu 11.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn thơ dưới đây?

Em vào năm học mới

[...] chín trên cây

Những trái bàng thơm ngát

Hương bay tận trời mây.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

A.

Mùa hạ

B.

Mùa thu

C.

Mùa xuân

D.

Mùa đông

Câu 12.

Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

Các bạn học sinh tập chung rất đông ở sân trường.

B.

Mọi người chung sức đẩy lùi đại dịch nguy hiểm.

C.

Hằng sinh ra và lớn lên ở miền trung du.

D.

Họ là những chiến sĩ trung thành, kiên cường.

Câu 13.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh để mô tả hình ảnh sau?

A river running through a green field

Description automatically generated

A.

Dòng sông uốn lượn quanh cánh đồng xanh mướt.

B.

Dòng sông nơi đây lưu giữ những kí ức tuổi thơ của chúng tôi.

C.

Dòng sông như chiếc khăn lụa mềm mại vắt qua cánh đồng.

D.

Dòng sông êm đềm, dịu dàng chảy qua đôi bờ thôn xóm.

Câu 14.

Câu văn nào thích hợp để miêu tả loài vật xuất hiện trong đoạn phim dưới đây?

((Video)): Khoi 5/2 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 5 Năm học 2024 - 2025/1 - Ôn luyện vòng 1 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Chú chim nhỏ sà xuống góc ban công rồi cất tiếng hót véo von.

B.

Chú chim nhỏ đậu trên cành, hót líu lo rồi thoáng chốc vụt bay đi.

C.

Chú chim nhỏ khoác trên mình tấm áo màu vàng óng ả.

D.

Chú chim nhỏ tha thẩn nhặt những hạt thóc còn sót lại trên sân.

Câu 15.

Câu nào dưới đây phân tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ của câu?

A.

Tiếng suối / chảy róc rách qua khe đá.

B.

Thời tiết / nóng nực khiến ai nấy đều khó chịu.

C.

Những kỉ niệm tuổi thơ / in đậm trong kí ức tôi.

D.

Trận lũ / lớn cuốn trôi hết tất cả hoa màu.

Câu 16.

Tiếng "trung" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành danh từ?

A.

du, hậu

B.

không, đội

C.

vệ, thành

D.

ương, thực

Câu 17.

Nghe đoạn thơ sau và điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

((Audio))

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ [[còng]] dần xuống

Cho con ngày một thêm [[cao]].

(Theo Trương Nam Hương)

Câu 18.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Tớ sẽ tham gia buổi tổng vệ sinh khu phố vào cuối tuần này [[.]]

Các bạn đã biết cách phân loại rác chưa [[?]]

Câu 19.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Anh em thuận hoà là nhà có [[phúc]] .

Câu 20.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất tốt đẹp của con người.

A group of letters on a white background

Description automatically generated

Đáp án: [[nhân hậu]]

Câu 21.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên để chỉ thời gian

Thêm sắc để viết, bé mang hằng ngày.

Từ thêm sắc là từ [[vở]] .

Câu 22.

Hãy ghép câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Chúng em thường xuyên chăm sóc cây xanh trên sân trường. [(Câu kể)]

- Các cậu có nhớ lịch vệ sinh lớp học không? [(Câu hỏi)]

- Các bạn hãy nhớ tắt đèn khi ra khỏi phòng nhé! [(Câu khiến)]

- Không khí buổi sớm mới trong lành làm sao! [(Câu cảm)]

Cột bên phải:

- Câu cảm

- Câu khiến

- Câu hỏi

- Câu kể

Câu 23.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung tương ứng ở hai vế với nhau.

Bãi bờ Nam Bộ đậm vị phù sa trong múi bưởi Biên Hoà. Lặng lờ Hương Giang phảng phất hương khói trên cành quýt Hương Cần nhỏ nhắn và quả thanh trà tròn xinh xứ Huế. Ổi Bo treo lủng lẳng trĩu nặng thơm hương sa bồi quê hương Thái Bình.

(Võ Văn Trực)

- Ổi Bo [(trĩu nặng thơm hương sa bồi quê hương Thái Bình.)]

- Bưởi Biên Hoà [(đậm vị phù sa bãi bờ Nam Bộ.)]

- Quýt Hương Cần [(nhỏ nhắn, phảng phất hương khói đôi bờ Hương Giang.)]

Câu 24.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

- hi vọng [(mong chờ)]

- nỗ lực [(cố gắng)]

- trình bày [(phát biểu)]

- tuyên dương [(khen ngợi)]

Câu 25.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

- hiền hậu [(độc ác)]

- vị tha [(ích kỉ)]

- đoàn kết [(chia rẽ)]

- trung thực [(gian dối)]

Câu 26.

Hãy ghép nội dung ở hai vế để tạo thành câu văn có sử dụng biện pháp so sánh.

- Mái tóc của bà bạc trắng [(như mây bông.)]

- Đôi môi của em bé hồng tươi [(như nụ hoa xinh.)]

- Đôi mắt của em bé sáng lấp lánh [(như vì sao.)]

- Mái tóc xoăn của mẹ [(như những dải sóng mềm.)]

Câu 27.

Hãy xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

sản xuất

xót sa

xúm sít

xâu xắc

xao xuyến

xinh xắn

so sánh

xem xét

xanh sao

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ đúng chính tả: [[sản xuất]], [[xao xuyến]], [[xinh xắn]], [[so sánh]], [[xem xét]]

Từ ngữ sai chính tả: [[xót sa]], [[xúm sít]], [[xâu xắc]], [[xanh sao]]

Câu 28.

Hãy xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

bất ngờ

tài nguyên

điều chế

sản phẩm

đong đếm

hữu ích

nguyên liệu

khám phá

mới lạ

nghiên cứu

dụng cụ

Dưới đây là các nhóm:

Danh từ: [[tài nguyên]], [[sản phẩm]], [[nguyên liệu]], [[dụng cụ]]

Động từ: [[điều chế]], [[đong đếm]], [[khám phá]], [[nghiên cứu]]

Tính từ: [[bất ngờ]], [[hữu ích]], [[mới lạ]]

Câu 29.

Hãy xếp các từ sau vào nhóm thích hợp.

liên kết

kết nghĩa

đoàn kết

kết quả

kết thúc

gắn kết

tổng kết

kết hợp

kết luận

chung kết

Dưới đây là các nhóm:

Từ chứa tiếng "kết" có nghĩa là gắn bó: [[liên kết]], [[kết nghĩa]], [[đoàn kết]], [[gắn kết]], [[kết hợp]]

Từ chứa tiếng "kết" có nghĩa là sau cùng, cuối cùng: [[kết quả]], [[kết thúc]], [[tổng kết]], [[kết luận]], [[chung kết]]

Câu 30.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

- bài.

- Các

- nghe

- đọc

- học

- sinh

- giáo

- bạn

- lắng

- cô

[(Các)] [(bạn)] [(học)] [(sinh)] [(lắng)] [(nghe)] [(cô)] [(giáo)] [(đọc)] [(bài)].